

Số: 257/BC-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022 và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 14

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP) năm 2022 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2023 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN
ĐỊA BÀN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các huyện, thành phố, thị xã.

Năm 2022, trong điều kiện còn nhiều khó khăn¹ nhưng với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp nỗ lực, chủ động, tập trung đề ra các giải pháp, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách; phối hợp chặt chẽ công tác thu ngân sách, thực hiện các biện pháp quản lý thuế, động viên và phát triển nguồn thu; tăng cường cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ chính sách pháp luật về thuế; tổ chức tốt hoạt động đấu giá đất, giao đất, cho thuê đất và thu kịp thời các khoản thu từ đất vào NSNN; khắc phục khó khăn; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; chủ động triển khai các giải pháp thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và điều hành thu, chi NSNN theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, linh hoạt, chủ động trong điều kiện nguồn lực NSDP có hạn. Đến nay, cân đối thu, chi ngân sách được đảm bảo, cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, với những kết quả như sau:

I. VỀ NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2022

¹ Việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 của tỉnh đứng trước nhiều thách thức trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn và bất lợi do dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; nhiều công trình dự án chậm tiến độ do giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao và thiếu hụt nguồn đất san lấp; thời tiết cực đoan, dị thường gây lũ lụt trái mùa làm thiệt hại nặng cho vụ Đông Xuân...

1. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN đến ngày 31/10/2022

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 31/10/2022²: 3.970,442 tỷ đồng/DT 4.150 tỷ đồng; đạt 96% dự toán địa phương và 116% dự toán Trung ương, bằng 88% cùng kỳ năm 2021; Trong đó:

- **Thu nội địa:** 3.381,959 tỷ đồng/DT 3.500 tỷ đồng; đạt 97% dự toán địa phương và đạt 122% dự toán Trung ương, bằng 106% cùng kỳ năm 2021; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 3.159,719 tỷ đồng, đạt 101% dự toán địa phương và đạt 129% dự toán Trung ương, bằng 109% cùng kỳ năm 2021. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 1.929,24 tỷ đồng/DT 1.961,11 tỷ đồng; đạt 98% dự toán địa phương và 110% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2021.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.744,379 tỷ đồng/DT 2.049,535 tỷ đồng; đạt 85% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.169 tỷ đồng; đạt 92% dự toán địa phương, bằng 117% cùng kỳ năm 2021.

- **Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:** 547,092 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng; đạt 84% dự toán địa phương và Trung ương và bằng 41% so với cùng kỳ 2021.

- **Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:** Đảm bảo theo dự toán được giao.

2. Ước thực hiện thu NSNN năm 2022

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện đến 31/12/2022 (Loại trừ khoản thu nộp trả khoản chi năm trước của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông: 67,152 tỷ đồng): 4.520,516 tỷ đồng/DTĐP 4.150 tỷ đồng, đạt 109% dự toán địa phương và 132% dự toán Trung ương; trong đó:

- **Thu nội địa:** 3.768,516 tỷ đồng/DTĐP 3.500 tỷ đồng, đạt 108% dự toán địa phương và 136% dự toán Trung ương, trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 3.526,007 tỷ đồng, đạt 113% dự toán địa phương và 144% dự toán Trung ương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 2.188,007 tỷ đồng/DTĐP 1.961,10 tỷ đồng, đạt 112% dự toán địa phương và 125% dự toán Trung ương.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.946,595 tỷ đồng/DT 2.049,535 tỷ đồng, đạt 95% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các khoản cấp lại, thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.288 tỷ đồng/1.271,885 tỷ đồng, đạt 101% dự toán địa phương.

- **Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:** 710 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng, đạt 109% dự toán địa phương và 109% dự toán Trung ương.

- **Các khoản thu ủng hộ, đóng góp:** 42 tỷ đồng

II. VỀ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

1. Tình hình thực hiện dự toán chi NSĐP đến ngày 31/10/2022

² Loại trừ khoản thu nộp trả khoản chi năm trước của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông: 67,152 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 30/10/2022: 6.921,025 tỷ đồng/DT 9.441,840 tỷ đồng; đạt 73% dự toán địa phương và 80% dự toán Trung ương, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 5.122,556 tỷ đồng/DT 7.485,025 tỷ đồng; đạt 68% dự toán địa phương và 75% dự toán Trung ương, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 962,522 tỷ đồng/DT 1.722,210 tỷ đồng; đạt 56% dự toán địa phương và 78% dự toán Trung ương, bằng 126% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 4.158,59 tỷ đồng/DT 5.395,470 tỷ đồng; đạt 77% dự toán địa phương và dự toán Trung ương, bằng 105% so với cùng kỳ năm trước³.

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho NSDP: 652,833 tỷ đồng/DT 1.835,919 tỷ đồng; đạt 36% dự toán địa phương và 36% dự toán Trung ương, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước.

2. Ước thực hiện chi NSDP năm 2022

Tổng chi NSDP ước thực hiện: 12.529,104 tỷ đồng/DT 9.441,84 tỷ đồng, đạt 133% dự toán địa phương và 145% dự toán Trung ương, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Chi cân đối ngân sách: 7.990,472 tỷ đồng đạt 107% dự toán địa phương và 118% dự toán Trung ương, bằng 116% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình vay và trả nợ các khoản vay năm 2022

- Số dư nợ đến ngày 01/01/2022: 128,154 tỷ đồng (trong đó, vay NHPT: 21 tỷ đồng; vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 107,154 tỷ đồng).

- Ước thực hiện vay năm 2022: 79,509 tỷ đồng (trong đó, vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 79,509 tỷ đồng).

- Số nợ gốc phải trả trong năm 2022: 27,651 tỷ đồng.

- Số dư nợ ước đến ngày 31/12/2022: 180,012 tỷ đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 180,012 tỷ đồng).

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NSNN, CHI NSDP NĂM 2022

1. Nhiệm vụ thu NSNN

Đánh giá nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn 10 tháng đầu năm 2022

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, kinh tế - xã hội của tỉnh được phục hồi và phát triển hơn so với cùng kỳ, thu ngân sách trên địa bàn 10 tháng đầu năm 2022 đảm bảo dự toán giao. Đa số các khoản thu đều đạt, vượt tiến độ dự toán tỉnh giao (có 11/16 khoản thu vượt tiến độ dự toán; 01/16 khoản thu đảm bảo dự toán). Tuy nhiên, một số khoản thu không đảm bảo tiến độ dự toán: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (79% dự toán địa phương); thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (47% dự toán địa phương); thuế bảo vệ môi trường (48% dự toán địa phương); thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản (63% dự toán địa phương).

³ Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 73% dự toán địa phương; Sự nghiệp khoa học công nghệ đạt 74% dự toán địa phương; Sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 99% dự toán địa phương.

+ **Đối với thu nội địa:** Bên cạnh các yếu tố tác động làm tăng thu ngân sách như tăng cường chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; tăng thu từ thu đầu giá quyền sử dụng đất cấp huyện; phát sinh tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; thu từ các dự án mới đi vào hoạt động. Tác động ảnh hưởng của giá xăng, dầu tăng, giá nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng cao trong thời gian qua ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và thu NSNN trên địa bàn. Ngoài ra, thu nội địa năm 2022 cũng chịu ảnh hưởng bởi việc thực hiện các chính sách miễn, giảm theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ làm giảm thu ngân sách⁴.

+ **Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu⁵:** Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt thấp so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu do mặt hàng đóng góp số thu lớn nhất năm trước là máy móc thiết bị các dự án đã kết thúc việc nhập khẩu trong năm 2021. Nhiều mặt hàng nhập khẩu chủ yếu qua địa bàn, trong đó có mặt hàng gỗ các loại giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống còn 8% theo các Nghị quyết của Quốc hội⁶ ảnh hưởng kết quả thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Đánh giá nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn năm 2022

Thu ngân sách trên địa bàn và thu ngân sách địa phương hưởng toàn tỉnh ước thực hiện năm 2022 hoàn thành vượt dự toán giao, tuy nhiên số thu ngân sách vượt dự toán chủ yếu ở ngân sách cấp huyện; một số khoản thu đánh giá không đạt dự toán giao: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (đạt 96% dự toán địa phương); thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (95% dự toán địa phương); thuế bảo vệ môi trường (51% dự toán địa phương); thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản (78% dự toán địa phương).

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSDP

Tỉnh tập trung chỉ đạo điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, linh hoạt, bám sát dự toán được giao, theo tiến độ thu ngân sách và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách; đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chủ động dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khắc phục thiên tai và các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh; đảm bảo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2022; đảm bảo kịp thời kinh phí thực hiện Phương án khôi phục khẩn cấp sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do mưa lũ bất thường (từ 31/3 đến 02/4/2022) trong vụ Đông Xuân và triển khai sản xuất vụ Hè Thu sớm và Thu Đông 2022; Phương án khôi phục, sử dụng phù hợp diện tích đất sản xuất bị bồi lấp và diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng do thiên tai năm 2020;...

⁴ Như thuế BVMT đạt tỷ lệ thấp là do chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng dầu từ ngày 01/4/2022 và từ ngày 11/7/2022 theo quy định tại Nghị quyết số 18/2022/UBTV QH15 ngày 23/3/2022 và Nghị quyết số 20/2022/UBTV QH15 ngày 06/7/2022 của UBTV Quốc hội

⁵ Một số mặt hàng đóng góp số thu chủ yếu như khoáng sản, dăm gỗ xuất khẩu; gỗ các loại, thạch cao, cao su, phụ tùng ô tô, nước tăng lực, đường mía, than đá nhập khẩu.

⁶ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN và 03 chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp. Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng được.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025; Quyết định giao dự toán năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025;

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách 10 tháng và ước thực hiện cả năm 2022, UBND tỉnh xây dựng dự toán thu NSNN, chi NSDP năm 2023 báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023: 4.050 tỷ đồng, tăng 2% so với dự toán Trung ương giao⁷; trong đó:

1. Xây dựng dự toán thu nội địa

Tổng thu nội địa năm 2023: 3.400 tỷ đồng, bằng 90% so với ước thực hiện năm 2022⁸, tăng 2% so với dự toán Trung ương giao; trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất: 800 tỷ đồng (trong đó, thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 410 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 390 tỷ đồng).

- Thu xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng;

Loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu nội địa năm 2023: 2.560 tỷ đồng; tăng 73 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao và tăng 5,3% so với ước thực hiện năm 2022. Loại trừ khoản đột biến tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê năm 2022: 120 tỷ đồng⁹ thì dự toán thu nội địa năm 2023 tăng 10,8%¹⁰ so với ước

⁷ Dự toán Trung ương giao năm 2022: 3.977 tỷ đồng (Thu nội địa: 3.327 tỷ đồng; XNK: 650 tỷ đồng)

⁸ Ước thu nội địa năm 2022: 3.768,516 tỷ đồng; trong đó thu tiền sử dụng đất: 1.300 tỷ đồng.

⁹ Một số doanh nghiệp nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là: 120,3 tỷ đồng; cụ thể Công ty TNHH vận hành Vincom Tetail: 67,7 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Quảng Trị: 23,5 tỷ đồng,....

¹⁰ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023: tăng 7-9%; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 25/07/2022 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2023: tăng 8-10%.

thực hiện năm 2022 (ước thực hiện thu nội địa năm 2022 loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là 2.310,516 tỷ đồng).

2. Xây dựng dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu

Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu: 650 tỷ đồng (bảng dự toán Trung ương giao); trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 540 tỷ đồng;
- Thuế xuất khẩu: 92 tỷ đồng;
- Thuế nhập khẩu: 7 tỷ đồng;
- Thuế bảo vệ môi trường, lệ phí: 11 tỷ đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Căn cứ vào định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ trong năm 2023; dự toán tổng chi NSDP quản lý: **9.520,199 tỷ đồng**; trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.394,012 tỷ đồng, bao gồm:

1.1. Chi đầu tư cho các dự án: 1.175,312 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 416,312 tỷ đồng.
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 719 tỷ đồng¹¹ (đã loại trừ 10% thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/08/2021 của HĐND tỉnh: 41 tỷ đồng; 5% thu tiền sử dụng đất của toàn tỉnh để bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh: 40 tỷ đồng).
- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng.

1.2. Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 72,7 tỷ đồng (bảng số Trung ương giao).

1.3. Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 70 tỷ đồng.

1.4. Chi thực hiện đầu tư các công trình hỗ trợ 02 tỉnh Savannakhet, Salavan - nước CHDCND Lào: 04 tỷ đồng.

1.5. Chi thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh: 03 tỷ đồng.

1.6. Chi bổ sung nguồn vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh; vốn ủy thác ngân sách tỉnh qua Ngân hàng CSXH tỉnh: 49 tỷ đồng (trong đó, bổ sung nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất tỉnh: 40 tỷ đồng; bổ sung vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: 9 tỷ đồng).

1.7. Chi đầu tư khác: 20 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 5.443,502 tỷ đồng¹²; trong đó:

¹¹ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 410 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 390 tỷ đồng

¹² UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét hỗ trợ dự toán chi thường xuyên các huyện, thành phố, thị xã năm 2023 với mức hỗ trợ tăng thêm 0,5% chi thường xuyên các địa phương theo dự toán giao năm 2022.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 2.516,176 tỷ đồng¹³
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 21,883 tỷ đồng¹⁴
- Chi sự nghiệp môi trường: 75,425 tỷ đồng

3. Chi trả nợ lãi các khoản địa phương vay: 5,176 tỷ đồng.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 01 tỷ đồng.

5. Chi dự phòng: 163,111 tỷ đồng.

6. Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương ngân sách cấp tỉnh: 98,487 tỷ đồng.

7. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu, chương trình MTQG: 2.245,948 tỷ đồng.

Trong đó, NSTW hỗ trợ 7,684 tỷ đồng để chi cho các lực lượng khác của địa phương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông (không gồm lực lượng công an). Từ năm 2023 căn cứ số thu xử phạt hành chính thực tế năm trước liền kề năm hiện hành, NSTW bố trí 79% số thu cho Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông của lực lượng công an; 21% còn lại bổ sung có mục tiêu cho NSDP để chi cho các lực lượng khác của địa phương¹⁵.

8. Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ một số chính sách, nhiệm vụ: 168,963 tỷ đồng.

Trong đó, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh hỗ trợ tăng thêm kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (3 triệu đồng/tổ chức chính trị - xã hội) ngoài định mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025¹⁶, với tổng kinh phí: 1,875 tỷ đồng.

III. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Năm 2023, việc cân đối ngân sách để phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn¹⁷. Nguyên nhân: dự toán NSTW phân bổ cho NSDP theo định mức chi thường xuyên thấp (theo tiêu chí chính là tiêu chí dân số) do tỉnh Quảng Trị có dân số thấp; mặc dù trong quá trình tổng hợp dự toán đã thực hiện các giải pháp tiết kiệm, giảm, giãn nhiệm vụ để dành nguồn tăng chi đầu tư, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nghị quyết riêng của địa phương; các đề án, chính sách theo các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, bộ, ngành trung ương ban hành nhưng giao địa phương bố trí ngân sách thực hiện; đối ứng NSDP thực hiện các Chương trình MTQG;...

¹³ Dự toán chi SNGD Trung ương giao năm 2023: 2.433,933 tỷ đồng.

¹⁴ Dự toán chi SN khoa học và công nghệ Trung ương giao năm 2023: 19,883 tỷ đồng;

Chưa bao gồm kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

¹⁵ Địa phương không thực hiện hỗ trợ lực lượng công an địa phương, kinh phí do Bộ Công an đảm bảo.

¹⁶ Hỗ trợ kinh phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố: Thực hiện theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

¹⁷ Dự toán năm 2022 hụt cân đối dự toán 130 tỷ đồng

nguồn lực dự toán năm 2023 vẫn không đáp ứng được nhu cầu chi, **thiếu hụt 96 tỷ đồng**.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án cân đối NSDP đối với dự toán NSNN năm 2023 như sau:

1. Tổng nguồn thu NSDP: 9.447,499 tỷ đồng, gồm:

- Thu NSDP hưởng theo phân cấp: 3.139 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.212,499 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách địa phương năm trước chuyển sang để thực hiện và cân đối dự toán năm 2023: 96 tỷ đồng. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thống nhất phương án huy động từ các nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2022 (bao gồm tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022) để đưa vào cân đối dự toán ngân sách năm 2023.

2. Tổng chi NSDP: 9.520,199 tỷ đồng, gồm:

- Chi cân đối NSDP: 7.105,288 tỷ đồng;
- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 2.245,948 tỷ đồng (bằng dự toán trung ương giao).
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện thực hiện chính sách chế độ theo các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ một số chính sách, nhiệm vụ: 168,963 tỷ đồng.

3. Bội chi ngân sách địa phương: 72,7 tỷ đồng (bằng mức bội chi NSDP Trung ương giao).

IV. SỐ VAY VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VAY NĂM 2023

1. Tổng mức vay trong năm: 86,1 tỷ đồng (bằng dự toán trung ương giao);

Trong đó:

- Vay để trả nợ gốc: 13,4 tỷ đồng;
- Vay để bù đắp bội chi: 72,7 tỷ đồng.

2. Số nợ gốc phải trả trong năm: 13,4 tỷ đồng.

3. Nguồn vốn trả nợ gốc vay trong năm: Nguồn vốn vay.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023 được điều hành trong điều kiện thuận lợi là nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi nhưng cũng đối mặt với những khó khăn như: tình hình khu vực và quốc tế tiềm ẩn những rủi ro với những biến động phức tạp, khó lường; áp lực đảm bảo cân đối ngân sách trong việc đáp ứng nhu cầu kinh phí các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương ngày càng lớn; đảm bảo nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách, các đề án, chương trình, kế hoạch của địa phương;...

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2023, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1. Các cấp chính quyền, các ngành, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu ngân sách ngay từ đầu năm. Tổ chức thực hiện tốt thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu vào NSNN kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

1.2. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài sản công. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức xử lý tài sản công đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công; tổ chức bán đấu giá các cơ sở nhà, đất không có nhu cầu sử dụng để tạo nguồn đầu tư theo quy định.

1.3. Tổ chức rà soát các quy định về phí, lệ phí (danh mục, mức thu các khoản phí, lệ phí; tỷ lệ để lại, nộp ngân sách các khoản phí) trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh để trình HDND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo kinh phí hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ và góp phần tăng thu ngân sách¹⁸.

1.4. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Thuế, Hải quan với UBND, cơ quan tài chính, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN, các nguồn thu trên địa bàn, đề xuất biện pháp, giải pháp thu. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách được HĐND tỉnh giao ở mức cao nhất, góp phần đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán.

2. Về chi ngân sách

2.1. Các địa phương, đơn vị điều hành, thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu ngân sách; chủ động sắp xếp nhiệm vụ (kể cả nhiệm vụ phát sinh) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

2.2. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

¹⁸ Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; thu học phí;...

2.3. Chủ động bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương, các khoản chi cho con người và các chính sách an sinh xã hội theo quy định. Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, ưu tiên tập trung cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh.

2.4. UBND các huyện, thành phố, thị xã trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán chi thu, chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách; đối với dự toán chi thường xuyên, sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề không được thấp hơn mức dự toán HĐND tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán trực thuộc và UBND cấp xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách.


2.5. Trong quá trình điều hành, trường hợp thu ngân sách địa phương dự kiến giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các địa phương phải chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương (chủ động các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương).

3. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

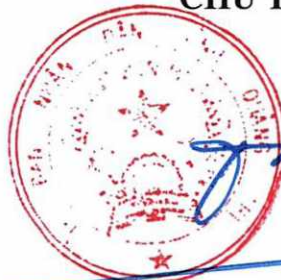
4. Thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị, địa phương: thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công (nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị) bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; khai thác hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện nhiệm vụ dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2022 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2023. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 14./

Nơi nhận:

- Như trên;;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TCTM. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng